

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG NHẬN HOÀN TIỀN NGÀY 21.10

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
1	BUI TRUNG KIEN	4828	330,000
2	CAO THI ANH VAN	6631	330,000
3	CHAU BAO ANH	8730	330,000
4	DAM NGUYEN BAO TRAN	8450	330,000
5	DANG THI ANH THU	7440	330,000
6	DANG THI LE	1020	330,000
7	DANG THI NGOC THANH	3737	330,000
8	DAO DINH DINH	7343	330,000
9	DAU THI PHUONG MAI	4829	330,000
10	DINH THI THUY	6090	330,000
11	DO THI HOAI THUONG	1251	330,000
12	DO THI THUY DUONG	7879	330,000
13	DO THU NGOC	7410	330,000
14	DO XUAN PHUOC	3946	330,000
15	DUONG THANH KHANG	0158	330,000
16	DUONG THUY AN	8461	330,000
17	HO THI QUE NAM	5552	330,000
18	HOANG THI AN	7012	330,000
19	HUYNH ANH HUYEN TRAM	8130	330,000
20	HUYNH HOANG HUY	6773	330,000
21	HUYNH NGUYEN DUONG	7627	330,000
22	HUYNH THI BAC THAI	7801	330,000
23	LE BICH THUY	0433	330,000
24	LE DAI TRANG	5326	330,000
25	LE DUC ANH	2172	330,000
26	LE HOAI NAM	6478	330,000
27	LE THI BINH	8319	330,000
28	LE THI HONG HANH	5052	330,000
29	LE TRUNG THIEN	3347	330,000
30	LUONG THUY HUONG	0558	330,000
31	LUU PHAN HOANG QUYNH LINH	2051	330,000
32	MAI THI CAM TIEN	8392	330,000
33	NGO PHAM QUYNH NHU	1813	330,000
34	NGO THI NGOC TRAM	1160	330,000

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
35	NGO TIEU NHI	8597	330,000
36	NGUYEN ANH NGOC	4785	330,000
37	NGUYEN HO THANH VAN	6816	330,000
38	NGUYEN HOANG THIEN TRUC	1961	330,000
39	NGUYEN KHANH DUY	3862	330,000
40	NGUYEN KHANH TOAN	4908	330,000
41	NGUYEN MAI ANH	6861	330,000
42	NGUYEN MANH CUONG	0494	330,000
43	NGUYEN MINH DUC	1970	330,000
44	NGUYEN MINH TUAN	0868	330,000
45	NGUYEN NGOC HIEU	8505	330,000
46	NGUYEN NGOC PHUONG THAO	9450	330,000
47	NGUYEN NGOC THU	3481	330,000
48	NGUYEN NHU THO	6888	330,000
49	NGUYEN NOEN	8628	330,000
50	NGUYEN QUANG BUN	0065	330,000
51	NGUYEN THAO VY	9812	330,000
52	NGUYEN THI HIEN	7294	330,000
53	NGUYEN THI KIEU LAN	0003	330,000
54	NGUYEN THI MAI KHANH	9575	330,000
55	NGUYEN THI MONG TIEN	5269	330,000
56	NGUYEN THI NGAN	9018	330,000
57	NGUYEN THI NHU HANG	8235	330,000
58	NGUYEN THI PHUONG THAO	2616	330,000
59	NGUYEN THI THANH NGA	0726	330,000
60	NGUYEN THI THAO	0343	330,000
61	NGUYEN THI THUY QUYNH	4246	330,000
62	NGUYEN THI TRANG	4609	330,000
63	NGUYEN THUY HA	3061	330,000
64	NGUYEN TRAN VIET ANH	0988	330,000
65	NGUYEN TRONG KHANG	5104	330,000
66	NGUYEN TUONG NGAN	2086	330,000
67	PHAM ANH	1278	330,000
68	PHAM MINH THU	6003	330,000
69	PHAM THE AN	0718	330,000
70	PHAM THI THANH HOA	1981	330,000
71	PHAM THI THANH XUAN	6232	330,000
72	PHAM TUYET KIEU TRINH	1274	330,000

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
73	PHAM YEN NHI	6065	330,000
74	PHAN THI NHA	8683	330,000
75	PHUNG NGOC HUYEN	1711	330,000
76	PHUNG THI PHUOC	5951	330,000
77	TA THI THU DUNG	7746	330,000
78	TO NHAT HAO	6623	330,000
79	TON NU QUYNH TRAM	3393	330,000
80	TRAN HONG OANH	0714	330,000
81	TRAN LE HUYEN	7521	330,000
82	TRAN MY DUNG NGHI	7738	330,000
83	TRAN NGOC BAO TRAM	8099	330,000
84	TRAN NGUYEN LE VY	3379	330,000
85	TRAN THANH DANH	1105	330,000
86	TRAN THI MY NHAN	7575	330,000
87	TRAN THI PHIEN	3605	330,000
88	TRAN THI THUY	5628	330,000
89	TRAN TRONG TAM	3785	330,000
90	TRAN TRUNG TAN	8105	330,000
91	TRAN VAN TRIEU	6552	330,000
92	TRINH THI THIEN	3781	330,000
93	TRINH THI THU HUONG	1712	330,000
94	TRUONG LU GIA HAN	3067	330,000
95	TRUONG THI HAI THU	2561	330,000
96	TUONG NGOC TIEN	9335	330,000
97	VO NGUYEN HOAI THU	8133	330,000
98	VO THANH LUON	6962	330,000
99	VU ANH TUAN	6364	330,000
100	VU THUY MINH YEN	6644	330,000